**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**Bài 02: CON ĐÃ LỚN THẬT RỒI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

 - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

mà HS lễ viết sai, VD: *buồn thiu, nóng hổi, dịu dàng, cơm nóng, lặng im, xin lỗi,*

*lớn*,... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu cấu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70

tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

 - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài, Hiểu ý nghĩa của bài: Khi em ngoan, không hay giận dỗi và biết nhận ra lỗi của mình thì điều đó chứng tỏ em đã lớn.

 - Biết dùng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.

 - Biết nói đúng lượt lời trong đối thoại để thể hiện phép lịch sự.

 - Phát triển năng lực văn học:

 + Biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chỉ tiết hay trong câu chuyện.

 + Biết đặt tên khác cho câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

 - Phẩm chất nhân ái: Yêu bố mẹ, biết quý trọng những điều bố mẹ đã làm cho mình. Biết nhận lỗi và xin lỗi.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa”.- Hình thức chơi: HS chọn các bông hoa trên trò chơi để đọc 1 đoạn trong bài và trả lời câu hỏi.+ Câu 1: Điều gì gợi cho tác giả nhớ đến những kỉ niệm của buổi tựu trường đầu tiên?+ Câu 2: Tâm trạng của cậu bé trên đường đến trường được diễn tả qua chi tiết nào?+ Câu 3: Sự bỡ ngỡ, rụt rè của các cậu học trò mới được thể hiện qua những hình ảnh nào?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- 3 HS tham gia:+ Cậu bé thấy con đường khác lạ, thấy cảnh vật xung quanh thay đổi vì lòng cậu đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.+ Bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám nhìn một nửa hay dám đi từng bươc21 nhẹ; Họ như con chim nhìn quãng trời rộng muốn bay nhưng còn ngập ngừng e sợ, họ thèm vụng và ước ao thầm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi rụt rè trong cảnh lạ.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài,. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. (*buồn thiu, nóng hổi, dịu dàng, cơm nóng, lặng im, xin lỗi, lớn*,...).+ Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2+ Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. + Hiểu ý nghĩa của bài: Khi em ngoan, không hay giận dỗi và biết nhận ra lỗi của mình thì điều đó chứng tỏ em đã lớn. **-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng kể hơi buồn ở đoạn 1; thong thả ở đoạn 2; nhanh và thiết tha ở đoạn 3. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: (3 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *cho vui*.+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *mẹ cháu đang mong đấy*.+ Đoạn 3: Còn lại.- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: *buồn thiu, nóng hổi, dịu dàng, cơm nóng, lặng im, xin lỗi*, lớn,…- Luyện đọc câu: *Quả thật,/ cô bé cũng thấy đói. Nhưng vừa bưng bát cơm nóng hổi,/ em lại nghĩ đến mẹ đang phải ngồi ăn một mình.//Ăn xong,/ hai dì cháu vừa dọn dẹp vừa nói chuyện.// Cô bé không quên cảm ơn dì.*- GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Nói tiếp ý còn thiếu để hoàn thành tóm tắt chuyện:+ Câu 2: Tìm những lời nhắc nhở và lời khuyên của dì với cô bé.+ Câu 3: Vì sao mẹ cô bé nói: “Con đã lớn thật rồi!”?+ Câu 4: Thử đặt một tên khác cho chuyện.- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV Chốt: ***Câu chuyện giúp em hiểu em phải ứng xử thế nào khi đã lớn-không giận dỗi bố mẹ, biết nhận lỗi và sửa lỗi.*** | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS đọc từ ngữ: + Dỗi: Tỏ thái độ không hài lòng bằng cách làm như không cần đến nữa.- HS luyện đọc theo nhóm 3.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+Một cô bé sang nhà dì. Vì dỗi mẹ, em ngồi buồn thiu.=>Dì bảo cô bé ở lại ăn cơm => Ăn xong hai dì cháu vừa dọn dẹp vừa nói chuyện. Dì khuyên bảo cô bé => Nghe lời dì, cô bé chạy về xin lỗi mẹ. Mẹ bảo: Con đã lớn thật rồi! + “Ngày nào cháu cũng ăn cơm ngon, canh ngọt của mẹ, cháu có cảm ơn mẹ không?”/ “Cháu mau về nhà đi! Mẹ cháu đang mong đấy.”+ Mẹ nói như vậy vì thấy con đã biết phân biệt đúng – sai và biết xin lỗi.+ HS đặt tên khác cho truyện: Con xin lỗi mẹ./ Mẹ tha thứ cho con./ Cô bé ngoan,...- 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.- HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:+ Nhận biết cách sắp xếp ý theo trình tự thời gian.+ Nhận biết tác dụng của dấu gạch ngang; bước đầu biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét tuyên dương.***2. Các nhân vật trong câu chuyện đối thoại như thế nào? Chọn ý đúng:****a) Nhân vật cùng nói một lúc.**b) Nhân vật này nói xong lượt của mình, nhân vật khác mói nói.**c) Nhân vật này đang nói thì nhân vật khác nói xen vào.*- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 2, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:- Đại diện các nhóm trình bày:+ Các dấu gạch ngang trong bài đọc được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 2, thảo luận và chọn ý đúng nói với nhau.- Một số HS trình bày theo kết quả của mình: + Ý đúng: b- Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ GV yêu cầu 4 nhóm- mỗi nhóm 4 HS phân các vai (người dẫn chuyện, người dì, người mẹ và bạn nhỏ) đọc lại truyện trên.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- 4 nhóm – mỗi nhóm 4 HS đọc lại truyện trên theo phân vai.-HS nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |